

TÔ DUY HỢP. Khinh-trọng. Một quan điểm lý thuyết trong nghiên cứu triết học và xã hội học. Quyển I. H.: Thế giới, 2007, 768 tr., Vb 45407

Cuốn sách tập hợp một cách chọn lọc những bài viết, những công trình nghiên cứu thuộc các lĩnh vực triết học, lô gíc học, xã hội học, đặc biệt là xã hội học nông thôn đã được công bố của tác giả Tô Duy Hợp trong khoảng thời gian 1970- 2006, phản ánh quá trình tư duy, tìm tòi con đường kiến tạo một lý thuyết mới, một chủ thuyết mới, quan điểm lý thuyết *khinh-trọng* trong nghiên cứu triết học và xã hội học của ông. Từ cách đặt vấn đề về tính hợp lý của khoa học lô gíc hình thức và lô gíc biện chứng (trong những công trình nghiên cứu đầu tiên của mình), kết hợp với những nghiên cứu thực nghiệm trong nghiên cứu xã hội học (sau này) ông đã lý giải thực tế, những sự kiện trong đời sống xã hội, đặc biệt là những vấn đề xã hội nông thôn từ nhãn quan lý thuyết. Bên cạnh đó, quá trình nghiên cứu đời sống xã hội nông thôn Việt Nam đã đem lại cho tác giả những bằng chứng thực tiễn về tình trạng hỗn hợp, hỗn dung, kết hợp, không chỉ trong kinh tế mà cả trong văn hoá-xã hội. Tất cả những điều này đã giúp tác giả tìm kiếm một con đường mới của sự *tổng – tích hợp các lý thuyết* vốn có, lựa chọn hạt nhân hợp lý của mỗi lý thuyết trong việc lý giải thực tiễn, xây dựng giải pháp và dự báo xã hội. Trên cơ sở tiếp thu những hạt nhân hợp lý của các lý thuyết đi trước, cùng với tư duy triết học và lô gíc học ông đã đi đến quan điểm lý thuyết mới, được đặt tên là quan điểm lý thuyết khinh – trọng.

Sách được bố cục làm 2 phần. Phần I gồm những bài nghiên cứu triết học – hướng tới quan điểm khinh- trọng của tác giả; Phần II là những bài viết, bài nghiên cứu lý giải cho cách tiếp cận khinh –trọng trong nghiên cứu xã hội học.

HẠ VÂN

LÊ THU HOA. Kinh tế vùng ở Việt Nam – từ lý luận đến thực tiễn. H.: Lao động – Xã hội, 2007, 235 tr., Vb 45726.

Nghiên cứu kinh tế vùng là nghiên cứu các tác động qua lại giữa điều kiện không gian và các hoạt động kinh tế – xã hội; sử dụng các lý thuyết và công cụ phân tích kinh tế để nghiên cứu và giải quyết các vấn đề về vùng và hệ thống vùng. Ở Việt Nam, nghiên cứu vùng đã được thực hiện trong nhiều năm, nhưng những nghiên cứu về kinh tế vùng còn chưa nhiều. Để giúp các nhà nghiên cứu, các nhà hoạch định chính sách và bạn đọc quan tâm có được những thông tin cơ bản nhất – một cái nhìn tổng quát và có hệ thống về lý luận và thực tiễn về kinh tế vùng, đặc biệt là việc vận dụng trong nghiên cứu thực tiễn phát triển vùng ở Việt Nam thời gian qua, nhà xuất bản Lao động-xã hội đã cho ấn hành cuốn sách *Kinh tế vùng ở Việt Nam - từ lý luận đến thực tiễn* của tác giả Lê Thu Hoa. Sách gồm 8 chương.

Chương I, II, III và IV là những vấn đề lý thuyết cơ bản về kinh tế vùng, được coi là phần mang tính nền tảng cho nghiên cứu thực tiễn được trình bày các chương sau, như: một số khái niệm, bản chất của vùng kinh tế; phân biệt các loại vùng kinh tế; định hướng không gian của

các doanh nghiệp, các ngành kinh tế; làm rõ một số lý thuyết về tăng trưởng và phát triển vùng...

Chương V, VI, VII và VIII trực tiếp phân tích và làm rõ thực tiễn phát triển các vùng kinh tế ở Việt Nam. Tác giả nêu rõ vai trò, hiện trạng và tiềm năng phát triển các vùng kinh tế, vùng kinh tế trọng điểm ở Việt Nam; đồng thời phân tích sự tác động của các vùng kinh tế trọng điểm đối với sự phát triển chung của đất nước.

HÀ CHI

NGUYỄN QUANG THÁI, NGÔ THẮNG LỢI. **Phát triển bền vững ở Việt Nam: thành tựu, cơ hội, thách thức và triển vọng**. H.: Lao động – Xã hội, 2007, 483 tr., Vb 45724.

Trong một thời gian khá dài người ta đặt mục tiêu kinh tế quá cao, xem sự tăng trưởng về kinh tế gần như là thước đo duy nhất của sự phát triển. Nhưng qua thực tiễn cả thành công và thất bại, từng bước người ta nhận thức được ngày càng rõ hơn các vấn đề mang tính tổng hợp, dài hạn và mang tính hệ thống hơn, bao gồm cả các yếu tố kinh tế và yếu tố ngoài kinh tế.

Trong 15 năm qua, Việt Nam đã đạt tốc độ tăng trưởng hơn 7%/năm. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn là nước đang phát triển có thu nhập thấp. Thành tựu, cơ hội, cũng như thách thức và triển vọng như thế nào cho sự phát triển bền vững ở Việt Nam là nội dung chính được các tác giả Nguyễn Quang Thái và Ngô Thắng Lợi phân tích và làm rõ trong cuốn sách của mình. Sách gồm 3 chương.

Chương I các tác giả giới thiệu khái quát về Việt Nam; nêu lên quan điểm phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc, quan điểm thống nhất trong phát triển

bền vững của Việt Nam (được thể hiện rõ trong Định hướng Chiến lược phát triển bền vững “Chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam”); và chỉ rõ những thành tựu sau 20 năm thực hiện Đổi mới của Việt Nam.

Chương II làm rõ những thời cơ, thách thức của chính sách đổi mới và hội nhập, của toàn cầu hoá và cách mạng công nghệ gắn với kinh tế tri thức; đồng thời phân tích nhằm chỉ rõ biểu hiện của nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế trong thời gian qua.

Chương III tập trung phân tích các khả năng có thể thực hiện cải cách mạnh hơn để tiến lên và đạt được sự phát triển bền vững. Tác giả cho rằng, Việt Nam cần xây dựng lộ trình cải cách thích hợp với giai đoạn mới và cần phải bắt đầu đổi mới từ cách tiếp cận và hành động ngay với việc đổi mới phương thức hành động.

HÒA AN

NGUYỄN TRẦN QUẾ (chủ biên). **Hợp tác phát triển Tiểu vùng Mê Công mở rộng: hiện tại và tương lai**. H.: Khoa học xã hội, 2007, 268 tr., Vb 45706.

Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS) bao gồm các nước và vùng lãnh thổ Việt Nam, Lào, Campuchia, Thailand, Myanmar và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Nó là bản lề, là ngã ba giao lưu giữa ba vùng Đông Bắc Á, Đông Nam Á và Nam Á. Trong điều kiện mới của thời kỳ đầu thế kỷ XXI cần phải có sự đánh giá, nhìn lại những thành tựu đã đạt được của hợp tác phát triển của GMS 15 năm qua, trên cơ sở đó xác định hướng ưu tiên, cơ chế quản lý phù hợp hơn để hợp tác GMS có bước phát triển mới, tương xứng với tiềm năng và nguyện vọng của nhân dân các nước trong khu vực.

Cuốn sách "Hợp tác phát triển Tiểu vùng Mê Công mở rộng: hiện tại và tương lai" do Nguyễn Trần Quốc chủ biên đã khái quát lại những kết quả hoạt động hợp tác phát triển GMS thời gian qua, làm rõ cơ chế hợp tác kinh tế GMS, mục tiêu và phương thức hoạt động, phân tích những khó khăn, tồn tại của hợp tác GMS và tác động của nó tới sự phát triển kinh tế-xã hội của các nước thành viên GMS; đồng thời phân tích những điều kiện mới của sự hợp tác phát triển GMS; chỉ rõ những động thái và yếu tố mới hợp thành điều kiện mới của hợp tác GMS.

Bên cạnh đó các tác giả đưa ra dự báo và phân tích các đặc điểm, xu hướng và những ưu tiên trong hợp tác phát triển GMS trong thời gian tới; và làm rõ một số vấn đề quan điểm và định hướng nâng cao hiệu quả sự tham gia của Việt Nam vào hợp tác phát triển GMS.

HIỀN LY

LƯU NGỌC TRINH (Chủ biên). **Gia nhập WTO: kinh nghiệm Hàn Quốc và định hướng của Việt Nam**. H.: Thống kê, 2007, 335tr., Vb45618.

Khi đã là thành viên của WTO, cơ hội thị trường rộng mở gắn liền với áp lực cải cách thể chế, nâng cao năng lực cạnh tranh sẽ tạo thành những động lực phát triển quan trọng cho Việt Nam trong giai đoạn tới. Mục đích của cuốn sách là chỉ ra những tác động thuận, nghịch của việc Việt Nam gia nhập WTO, những cơ hội mà nó mang lại, những vấn đề phát sinh sau khi gia nhập, đồng thời từ những kinh nghiệm của Hàn Quốc – nước đã là thành viên của WTO, trong việc hội nhập nhằm hỗ trợ Việt Nam có những chính sách, những giải pháp và một lộ trình hội nhập hợp lý, hiệu quả. Cuốn sách gồm 10 chương, trong đó có phân tích kinh

nghiệm của các nước đi trước và việc tiến hành ở Việt Nam khi hội nhập.

Chương 1 nêu lên một số đối sách phát triển cho kinh tế Việt Nam sau khi gia nhập WTO, như: điều chỉnh toàn diện nền kinh tế đất nước, xây dựng lộ trình hội nhập tổng thể, hoàn chỉnh hệ thống pháp luật...

Chương 2 và 3 đề cập đến những cơ hội và thách thức đối với kinh tế Việt Nam sau khi gia nhập.

Từ chương 4 đến chương 7 phân tích những tác động của việc gia nhập và những chiến lược, sách lược đối với các ngành cụ thể như công nghiệp, công nghiệp dệt may, nông nghiệp và dịch vụ.

Các chương 8-10 tập trung nghiên cứu hệ thống ngân hàng Việt Nam sau khi gia nhập trên các mặt lợi thế, yếu kém và kiến nghị một số giải pháp cụ thể; mối liên kết WTO đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam; những vấn đề đặt ra đối với chính sách thuế của Việt Nam sau khi gia nhập.

HOÀI PHÚC

ĐỖ ĐỨC THỊNH (biên soạn). **Lịch sử châu Á (giản yếu)**. H.: Thế giới, 2007, 358 tr., Vb 45650.

"Nếu như châu Phi là cái nôi của loài người thì châu Á là quê hương của những nền văn minh sớm nhất của nhân loại như văn minh Lưỡng Hà, văn minh sông Indus, Bắc Stry, Nam Trung Quốc và Đông Nam Á. Châu Á là nơi sản sinh ra các đế quốc lớn như Babylonia, Trung Quốc, Ấn Độ, Ả-rập, Đế quốc Ba Tư, Mông Cổ,... Châu Á cũng là quê hương của các tôn giáo lớn như Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo...".

Để giúp độc giả tiếp cận với những thông tin cơ bản, mang tính khái quát và toàn diện nhất về lịch sử châu Á, tác giả đã từng bước trình bày và phân tích các

nội dung đi từ tổng quan về địa-lịch sử, văn hóa, chính trị của châu Á, đến cụ thể *lịch sử các quốc gia châu Á*.

Chương I trình bày và nêu rõ châu Á trên bản đồ Thế giới; các nội dung liên quan tới khảo cổ học và nhân học châu Á; các tôn giáo có nguồn gốc châu Á; các trào lưu khảo sát, nghiên cứu và xâm nhập châu Á của người châu Âu;... đặc biệt là từ sau thế kỷ XVII đến nay và điểm một số sự kiện lịch sử châu Á từ thế kỷ XVI đến nay.

Chương II làm sáng tỏ những nét lịch sử cơ bản của các tiểu vùng châu Á như Tây Á, Đông Á, Nam Á, Đông Nam Á và Tây Á.

Chương III trình bày cụ thể lịch sử phát triển của các quốc gia châu Á trên các khía cạnh địa lý, kinh tế, văn hoá, xã hội...

MAI CHI

TRẦN KHÁNH (chủ biên). **Những vấn đề chính trị, kinh tế Đông Nam Á thập niên đầu thế kỷ XXI**. H.: Khoa học xã hội, 2006, 259 tr., Vb 45348.

Là một quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á, Việt Nam chịu tác động mạnh của các xu hướng kinh tế, chính trị trong khu vực. Nhằm tìm ra lời giải cho bài toán phát triển và hội nhập của Việt Nam trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI, các tác giả cuốn sách tập trung nghiên cứu hai vấn đề lớn của Đông Nam Á là chính trị và kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Về chính trị, hiện khu vực Đông Nam Á đang diễn ra sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, trong đó có sự trỗi dậy của Trung Quốc, sự phục hồi vai trò của Nga, sự gia tăng vai trò của các nước Nhật, Ấn Độ... Bên cạnh đó là những vấn đề về ly khai dân tộc, khủng bố bạo

lực, tranh chấp chủ quyền và chạy đua vũ trang, những vấn đề về hợp tác song phương và đa phương, an ninh truyền thống và phi truyền thống. Từ sau cuộc khủng hoảng tài chính-tiền tệ năm 1997, dưới tác động của tất cả các yếu tố trên, các nước Đông Nam Á tích cực gia tăng cải cách dân chủ và nền kinh tế "tiểu thị trường" của mình, tiến trình này diễn ra ở tất cả các nước ASEAN, từ các nền kinh tế chuyển đổi cho đến các nước đã đạt trình độ phát triển cao.

Về kinh tế, các tác giả khái quát về tình hình kinh tế vĩ mô thế giới nói chung và Đông Nam Á nói riêng, trong đó có sự điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế-xã hội, sự chênh lệch phát triển và hợp tác tiểu vùng trong ASEAN. Cùng với xu thế của toàn cầu hóa và nền kinh tế tri thức, ASEAN ngoài liên kết kinh tế nội bộ còn phải hợp tác kinh tế quốc tế, trong đó có cả hợp tác song phương và hợp tác đa phương.

Ngoài ra, các tác giả còn phân tích những cơ hội mới được tạo ra từ sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và sự gia tăng của toàn cầu hóa, hợp tác và liên kết khu vực, những thách thức mới mà ASEAN và Việt Nam đang phải đối mặt.

HOÀI PHÚC

TRẦN ANH PHƯƠNG (chủ biên). **Chính trị khu vực Đông Bắc Á từ sau Chiến tranh Lạnh**. H.: Khoa học xã hội, 2007, 223 tr., Vb 45688.

Cuốn sách là công trình nghiên cứu của tập thể các nhà khoa học ở Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á và các cộng sự do TS. Trần Anh Phương làm chủ biên. Nội dung cuốn sách phân tích, đánh giá thực trạng và diễn biến những vấn đề chính trị

cơ bản ở khu vực Đông Bắc Á trong bối cảnh mới của thế giới từ sau khi kết thúc Chiến tranh Lạnh đến nay, nhằm góp phần lý giải vì sao khu vực này từ nhiều năm qua đã và đang là địa bàn có nhiều diễn biến chính trị phức tạp, nhạy cảm; trong đó có một số vấn đề chính trị đối ngoại và an ninh quốc phòng được cả thế giới quan tâm, như vấn đề tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo; vấn đề khủng hoảng hạt nhân ở bán đảo Triều Tiên; vấn đề liên kết Đông Bắc Á- Đông Á...

Ngoài mục lục, lời nói đầu, lời kết và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung cuốn sách được chia thành 4 chương.

Chương 1, *Các thể chế chính trị-xã hội và quan hệ chính trị cơ bản ở khu vực Đông Bắc Á*, giới thiệu khái quát về sự hình thành, phát triển của một số khái niệm cơ bản liên quan đến khu vực Đông Bắc Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai đến nay; phân tích các thể chế chính trị-xã hội và những quan hệ chính trị cơ bản đang đồng thời tồn tại chi phối sự vận động, phát triển của khu vực.

Chương 2, *Tranh chấp lãnh thổ và một số mâu thuẫn cơ bản khác ở khu vực Đông Bắc Á*.

Chương 3, *Liên kết Đông Bắc Á-Đông Á: một xu thế mang màu sắc chính trị*, phân tích và nhận định về vai trò hạt nhân của liên kết Đông Bắc Á-Đông Á.

Chương 4 là những phân tích có tính dự báo của các tác giả về *xu hướng phát triển của tình hình chính trị khu vực Đông Bắc Á trong những năm tới*; sự tác động đến Việt Nam; và đề xuất một số ý kiến về cách thức ứng xử trong quan hệ đối ngoại và an ninh quốc phòng giữa các quốc gia và lãnh thổ ở khu vực.

PHẠM VŨ

TRẦN KIẾT HÙNG, PHẠM THẾ CHÂU.
Xã hội và nền văn hóa Mỹ. H.: Văn hóa thông tin, 2007, 321 tr., Vb 45456.

Mỹ được xem là một trong những cường quốc có ảnh hưởng lớn tới mọi mặt của đời sống thế giới. Văn hóa Mỹ là nền văn hóa đa nguyên trong trạng thái vừa hài hòa, vừa mang tính cạnh tranh. Xã hội Mỹ là chính thể Tam quyền phân lập, chi phối phương thức vận hành có tính xã hội của nước Mỹ.

Nội dung chính của cuốn sách gồm 15 chương:

Ở chương 1, các tác giả giới thiệu những thông tin khái quát về quốc kỳ, quốc ca, địa lý Mỹ.

Chương 2-6 nghiên cứu các lĩnh vực cụ thể của đời sống kinh tế xã hội Mỹ như: chế độ chính trị, kinh tế, giáo dục, văn chương nghệ thuật, phương tiện truyền thông đại chúng.

Chương 7-10 đem đến cho bạn đọc thông tin về những nhân vật nổi tiếng, những thành phố lớn, những danh thắng và những môn thể thao chính ở Mỹ.

Chương 11 giới thiệu những sự kiện quan trọng của Mỹ như: Công ước quốc tế trên tàu Mayflower, Chuông độc lập, Hội nghị tu chính Hiến pháp, Cuộc nội chiến Nam-Bắc...

Các chương từ 12 đến 15 giới thiệu những thông tin về con người và xã hội Mỹ, cuộc sống và phong tục tập quán của họ, những tôn giáo chính mà người Mỹ sùng bái, các kỳ nghỉ lễ ở Mỹ.

Cuốn sách là nguồn tư liệu hữu ích phục vụ cho việc nghiên cứu, tìm hiểu nền văn minh nước Mỹ và hiểu thêm về văn hóa Anh ngữ Hoa Kỳ.

PHẠM HẬU